

Số: 51 /ĐTNĐ-KHTC

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 4 năm 2022

V/v xây dựng kế hoạch bảo trì công trình
đường thủy nội địa năm 2023 và trung hạn
2023-2027.

Kính gửi: Ban Quản lý bảo trì CTGT và ĐHHĐ vận tải HKCC

Tỉnh Thanh Hóa có 102Km bờ biển và 30 tuyến sông kênh với tổng chiều dài 1.889Km trong đó tổng số Km các tuyến đường thủy nội địa Trung ương và các tuyến đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn đã đưa vào quản lý là 736Km (trong đó số chiều dài các tuyến đường thủy nội địa quốc gia là 213,0Km). Có 6 cửa sông chính đó là Lạch Càn, Lạch Sung, Lạch Trường, Lạch Hới, Lạch Ghép, Lạch Bạng. Do đặc điểm của khu vực Miền Trung có độ cao thấp dần từ khu vực miền núi xuống đồi gò trung du, xuôi xuống các đồng bằng phía trong dải cồn cát ven biển rồi ra đến các đảo ven bờ. Nên các tuyến ĐTNĐ quốc gia trên địa bàn chủ yếu phân bố ở khu vực đồng bằng duyên hải, chịu ảnh hưởng của thủy triều. Một số tuyến sông, kênh không được đầu tư nạo vét, chủ yếu khai thác tự nhiên.

Căn cứ Công văn số 541/CĐTNĐ- KHTC ngày 24/03/2022 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc xây dựng kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa năm 2023 và trung hạn 2023-2027.

Sau khi nghiên cứu, Công ty cổ phần Quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hóa báo cáo Ban Quản lý bảo trì CTGT và điều hành hoạt động vận tải HKCC xây dựng kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa năm 2023 và trung hạn 2023-2027 trên 11 tuyến đường thủy nội địa Quốc gia (tổng chiều dài 213Km), cụ thể như sau:

1. Xây dựng kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa năm 2023

Căn cứ vào thực trạng của các tuyến ĐTNĐ quốc gia được Hợp đồng quản lý, bảo trì; Biên bản kiểm tra hiện trạng; định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá, định mức chi phí và chế độ hiện hành Công ty cổ phần Quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hóa xây dựng kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa năm 2023 với tổng giá trị **88.805.008.000 đồng** cụ thể như sau:

- Bảo dưỡng thường xuyên 2023 : 20.853.854.000 đồng
- Sửa chữa định kỳ : 51.185.900.000 đồng
- Sửa chữa đột xuất (công tác khác) : 16.765.254.000 đồng

(Chi tiết có Phụ lục I và hồ sơ kèm theo kèm theo)

2. Kế hoạch trung hạn 05 năm 2023÷2027:

Công ty cổ phần Quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hóa xây dựng kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa trung hạn 05 năm 2023÷2027 với tổng giá trị **318.597.066.000 đồng** cụ thể như sau:

- Bảo dưỡng thường xuyên 2023 : 127.314.864.000 đồng
- Sửa chữa định kỳ : 116.858.143.000 đồng
- Sửa chữa đột xuất (công tác khác) : 74.424.058.000 đồng

(Chi tiết có Phụ lục II kèm theo)

Công ty cổ phần Quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hóa kính đề nghị Ban Quản lý bảo trì CTGT và điều hành hoạt động vận tải HKCC trình Sở giao thông vận tải Thanh Hóa phê duyệt trình Cục Đường thủy nội địa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi.
- Lưu: VT, KHTC.

 **GIÁM ĐỐC**
Trần Văn Dũng

PHỤ LỤC I
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐTND NĂM 2023
 (Kèm theo Văn bản số 51 /ĐTND-KHTC ngày 20 /4/2022)

Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng dự kiến	Kinh phí (1.000 đồng)	Thời gian thực hiện	Mức độ ưu tiên	Phương thức thực hiện	Thuyết minh sơ lược sự cần thiết và cơ sở pháp lý thực hiện	Ghi chú
2.	3	4	5	6	7	8	9	10
BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN			20.853.854					
1 Quản lý bảo trì luồng ĐTND	Km	213	16.412.110	Năm 2023	1	đầu thầu		
Kênh Nga Sơn từ N3 Chế Thôn đến cầu Diên Hộ	Km	27	1.135.984					
Kênh De từ N3 Yên Lương đến N3 Trùng Xá	Km	6,5	178.018					
Sông Mã từ hạ lưu cầu Hoàng Long 200m đến N3 Vĩnh Ninh	Km	36	2.932.140					
Sông Tào	Km	32	3.297.929					
Kênh Choán từ N3 Hoàng Hà đến N3 Hoàng Phụ	Km	15	250.388					
Sông Lèn	Km	51	5.252.935					
Sông Bưởi từ N3 Vĩnh Ninh đến Kim Tân	Km	25,5	1.166.483					
Tuyến Lạch Bạng - Đảo Mè	Km	20	2.198.233					
2 Quản lý vận hành âu tàu								
3 Điều tiết đảm bảo giao thông			4.441.744					
Điều tiết không chế đảm bảo ATGT khu vực cầu Hàm Rồng - sông Mã	Ví trí	1	1.613.950	Năm 2023	1	đầu thầu	Do đặc thù khu vực có 2 cầu gần nhau, cầu Hàm Rồng có 02 trụ gia cố thêm nằm ở giữa luồng chạy tàu, khoảng thông thuyền hẹp, 2 phía bờ là núi đá dẫn đến độ chênh cao mực nước giữa thượng lưu và hạ lưu lớn, gây ảnh hưởng đến các phương tiện vận tải qua khu vực này.	

Mã số công trình	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng dự kiến	Kinh phí (1.000 đồng)	Thời gian thực hiện	Mức độ ưu tiên	Phương thức thực hiện	Thuyết minh sơ lược sự cần thiết và cơ sở pháp lý thực hiện	Ghi chú
2.	Điều tiết không chế đảm bảo ATGT khu vực cầu Tào Xuyên - sông Tào	Vị trí	1	2.827.794	Năm 2023	1	Đấu thầu	Khu vực cầu Tào Xuyên gồm 2 cầu (cầu đường bộ và cầu đường sắt) cách nhau 25m, các cầu đường sắt, đường bộ có chiều cao tính không lẫn lượt là 4,2m và 4,5m, khẩu độ khoang thông thuyền là 40m và 28m. Phía thượng lưu cầu là đoạn cong với bán kính nhỏ (dưới 110m) tạo ra dòng chảy xiên so với trụ cầu, chiều rộng lòng sông bị thu hẹp Btb = 18m không đảm bảo chuẩn tắc sông cấp IV, khuất tầm nhìn rất nguy hiểm, ảnh hưởng đến ATGT qua khu vực cầu này.	
1	SỬA CHỮA ĐỊNH KỲ			51.185.900					
1.1	Nạo vét đảm bảo giao thông			40.000.000					
	Nạo vét ĐBGTT đoạn cận Km3+570 đến Km5+510 của Lạch Sung - Sông Lèn	m3	70.000	14.000.000	Năm 2023	1	Đấu thầu	Tại vị trí cửa Lạch là nơi hội tụ phù sa, bồi lắng bùn đất từ thượng lưu và hạ lưu của các sông đổ về, tạo nên đoạn cận gây ảnh hưởng đến hoạt động giao thông đường thủy nội địa. Đoạn cận Km3+570 - Km5+510 có kích thước đường thủy không đảm bảo theo cấp kỹ thuật ĐTNĐ là cấp IV; khi thủy triều xuống kiệt (BL=15-20m; hct=0,8-1,2m) vì vậy các phương tiện thường xuyên mắc cạn phải chờ nước lên mới lư thông được.	

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng dự kiến	Kinh phí (1.000 đồng)	Thời gian thực hiện	Mức độ ưu tiên	Phương thức thực hiện	Thuyết minh sơ lược sự cần thiết và cơ sở pháp lý thực hiện	Ghi chú
2	Nạo vét ĐBGTT đoạn cạn Km2+800 đến Km5+300 cửa Lạch Trường - Sông Tào	m3	80.000	16.000.000	Năm 2023	1	Đấu thầu	Tại vị trí cửa Lạch là nơi hội tụ phù sa, bồi lắng bùn đất từ thượng lưu và hạ lưu của các sông đổ về. Đoạn cạn Km2+800-Km5+300 luồng quanh co, uốn khúc, dòng chảy không ổn định tạo nên những đoạn cạn chạy dài, có kích thước đường thủy không đảm bảo theo cấp kỹ thuật ĐTNĐ là cấp IV; khi thủy triều xuống kiệt (BL=15-20m; hct=1,0-1,5m) vì vậy các phương tiện thường xuyên mắc cạn phải chờ nước lên mới lưu thông được.	
3	Nạo vét ĐBGTT đoạn cạn Km1+00 đến Km2+00 tuyến Lạch Bạng - Đảo Mê	m3	50.000	10.000.000	Năm 2023	1	Đấu thầu	Tại vị trí cửa Lạch là nơi hội tụ phù sa, bồi lắng bùn đất từ thượng lưu và hạ lưu của các sông đổ về, tạo nên đoạn cạn gây ảnh hưởng đến hoạt động giao thông đường thủy nội địa. Đoạn cạn Km1+00 - Km2+00 có kích thước đường thủy không đảm bảo theo cấp kỹ thuật ĐTNĐ là cấp I; khi thủy triều xuống kiệt (BL=25-50m; hct=1,2-2,5m) vì vậy các phương tiện thường xuyên mắc cạn phải chờ nước lên mới lưu thông được.	
1.2	Khảo sát định kỳ phục vụ quản lý và thông báo luồng			2.950.000					
1	Kênh Nga Sơn	Km	27	540.000	Năm 2023	1	Chỉ định		
2	Kênh De	Km	6,5	130.000	Năm 2023	1	Chỉ định		
3	Sông Mã	Km	36	720.000	Năm 2023	1	Chỉ định		
4	Sông Tào	Km	32	640.000	Năm 2023	1	Chỉ định		

Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng dự kiến	Kinh phí (1.000 đồng)	Thời gian thực hiện	Mức độ ưu tiên	Phương thức thực hiện	Thuyết minh sơ lược sự cần thiết và cơ sở pháp lý thực hiện	Ghi chú
Kênh Choán	Km	15	300.000	Năm 2023	1	Chỉ định		
Sông Lèn từ N3 Yên Lương đến N3 Bông	Km	31	620.000	Năm 2023	1	Chỉ định		
Sửa chữa báo hiệu								
Bổ sung, thay thế báo hiệu			7.121.500	Năm 2023	1	Đấu thầu	- Báo hiệu lắp đặt lâu năm, đã hết niên hạn sử dụng cần đầu tư thay thế, nâng cấp. - Theo thời gian cộng với sự xâm thực của môi trường báo hiệu rỉ, mục, cột bê tông sắt nở trong. Đơn vị quản lý đã cố gắng khác phục sửa chữa nhưng đến nay một số báo hiệu qua thời gian dài đưa vào quản lý, sử dụng đã xuống cấp. - Một số tuyến chưa được lắp đặt báo hiệu cây số ĐTNĐ; một số tuyến báo hiệu còn thiếu so với tình huống trên luồng.	
Kênh Nga Sơn từ N3 Chế Thôn đến cầu Điện Hộ								
Bổ sung	BH	27 cột, 27 biển	351.000					
Thay thế	BH	12 cột, 55 biển	306.500					
Kênh De từ N3 Yên Lương đến N3 Trường Xá								
Bổ sung	BH	6 cột, 6 biển	78.000					
Thay thế	BH	3 cột, 3 biển	39.000					
Sông Mả từ hạ lưu cầu Hoàng Long 200m đến N3 Vĩnh Ninh								
Thay thế	BH	20 cột, 47 biển, 01 đèn	754.500					
Sông Tào								

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng dự kiến	Kinh phí (1.000 đồng)	Thời gian thực hiện	Mức ưu tiên	Phương thức thực hiện	Thuyết minh sơ lược sự cần thiết và cơ sở pháp lý thực hiện	Ghi chú
	Bổ sung	BH	27 cột, 27 biển, 04 phao	531.000					
	Thay thế	BH	24 biển	84.000					
5	Kênh Chuyển từ N3 Hoàng Hà đến N3 Hoàng Phụ								
	Bổ sung	BH	10 biển	35.000					
	Thay thế	BH	11 biển	38.500					
6	Sông Lèn								
	Thay thế	BH	29 cột, 62 biển	492.500					
7	Sông Bưởi từ N3 Vĩnh Ninh đến Kim Tân								
	Bổ sung	BH	25 cột, 33 biển	353.000					
	Thay thế	BH	14 cột, 13 biển, 01 dàn đèn	578.500					
8	Tuyến Lạch Bạng - Đảo Mè								
	Bổ sung	BH	34 phao	2.380.000					
	Thay thế	BH	02 dàn đèn	1.100.000					
5	Bổ sung, thay thế đèn báo hiệu năng lượng			114.400					
	Bổ sung đèn NL trên tuyến sông Lèn	đèn	8	114.400	Năm 2023	1	Chỉ định	- Hiện trạng trên tuyến, còn một số phao được đầu tư lắp đặt theo công trình khắc phục bão lũ, nhưng chưa có đèn trên phao - Tuyến sông Lèn là tuyến chạy tàu 3 ca nên phải trang bị hệ thống đèn hiệu, đảm bảo ánh sáng theo quy chuẩn hiện hành	
6	Sửa chữa kè								
7	Thanh thái vật chướng ngại								
8	Sửa chữa bến thủy chí								

Ố T	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng dự kiến	Kinh phí (1.000 đồng)	Thời gian thực hiện	Mức độ ưu tiên	Phương thức thực hiện	Thuyết minh sơ lược sự cần thiết và cơ sở pháp lý thực hiện	Ghi chú
.9	Sửa chữa nhà trạm			1.000.000					
1	Sửa chữa nhà Trạm Quản lý ĐTNĐ Kiểu	trạm	1	1.000.000	Năm 2023	1	Chỉ định	Nhằm nâng cao tuổi thọ của công trình, đảm bảo phục vụ sinh hoạt, làm việc, giao dịch của cán bộ công nhân viên của Trạm, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý trên các tuyến Đường thủy nội địa. - Từ khi hoàn thành xây dựng đến nay (năm 2004) Nhà trạm chưa được sửa chữa và do ảnh hưởng của môi trường nên nhà chính và khu phụ trợ đã xuống cấp	
II	CÔNG TÁC KHÁC			16.765.254					
1	Chống va trôi khu vực cầu Hàm Rồng - sông Mã mùa lũ, bão năm 2023	Vị trí	1	4.649.094	Năm 2023	1	Đấu thầu	- Do đặc thù khu vực có 2 cầu gần nhau, cầu Hàm Rồng có 2 trụ gia cố thêm nằm ở giữa luồng chạy tàu, khoảng thông thuyền hẹp, về mùa lũ lưu tốc dòng chảy lớn dẫn đến các phương tiện vận tải bị dạt ép vào trụ gây nguy hiểm cho người và phương tiện.	
2	Chống va trôi khu vực cầu Đò Lèn - sông Lèn mùa lũ, bão năm 2023	Vị trí	1	4.294.669	Năm 2023	1	Đấu thầu	- Do đặc thù khu vực cầu Đò Lèn có 2 cầu gần nhau, Đặc biệt cầu Đò Lèn đường bộ là cầu kép (2 cầu sát nhau) nên có nhiều trụ, khoảng thông thuyền hẹp, lưu tốc dòng chảy lớn đặc biệt là vào mùa lũ và khi mực nước xuống thấp, độ chênh mặt nước cao, các phương tiện vận tải thường bị dạt ép vào trụ cầu gây nguy hiểm cho người và phương tiện. Khoảng cách cầu Đò Lèn đường sắt đến cầu Đò Lèn đường bộ khoảng 100 m.	

Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng dự kiến	Kinh phí (1.000 đồng)	Thời gian thực hiện	Mức độ ưu tiên	Phương thức thực hiện	Thuyết minh sơ lược sự cần thiết và cơ sở pháp lý thực hiện	Ghi chú
Lắp đặt phao neo tại khu vực cầu Hàm Rồng, sông Mã	Phao	4	4.821.491	Năm 2023	1	Đấu thầu	Mùa mưa bão tạo điều kiện cho tàu neo đậu tránh trú bão và khi tĩnh không cầu không đảm bảo thì các phương tiện thủy neo đậu chờ cho an toàn mới qua cầu. Đồng thời là vị trí cho phương tiện Hàng Hải neo đậu tránh trú bão	
Dự phòng bão lũ			3.000.000	Năm 2023				
Tổng cộng (I + II + III)			88.805.008					

PHỤ LỤC II

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐTND NĂM 2023-2027

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	Hạng mục	Kế hoạch					Tổng cộng
		2023	2024	2025	2026	2027	
I	Bảo dưỡng thường xuyên	20.853.854	22.939.239	25.233.163	27.756.480	30.532.128	127.314.864
1	Quản lý bảo trì thường xuyên luồng ĐTND	16.412.110	18.053.321	19.858.653	21.844.518	24.028.970	100.197.573
2	Điều tiết, khống chế ĐBGTT cầu Hàm Rồng (sông Mã)	1.613.950	1.775.345	1.952.880	2.148.167	2.362.984	9.853.326
3	Điều tiết, khống chế ĐBGTT cụm cầu Tào Xuyên (sông Tào)	2.827.794	3.110.573	3.421.631	3.763.794	4.140.173	17.263.965
II	Sửa chữa định kỳ	51.185.900	31.059.490	10.552.689	13.465.983	10.594.081	116.858.143
1	Thay thế, bổ sung báo hiệu	7.121.500	7.833.650	8.617.015	9.478.717	10.426.588	43.477.470
2	Sửa chữa nhà Trạm	1.000.000					1.000.000
3	Nạo vét ĐBGTT đoạn cạn Km3+570 đến Km5+510 cửa Lạch Sung - Sông Lèn	14.000.000					14.000.000
4	Nạo vét ĐBGTT đoạn cạn Km2+800 đến Km5+300 cửa Lạch Trường - Sông Tào	16.000.000					16.000.000
5	Nạo vét ĐBGTT đoạn cạn Km1+00 đến Km2+00 tuyến Lạch Bạng - Đảo Mê	10.000.000					10.000.000
6	Thanh thải VCN tại các đoạn cạn khu vực thác Dền Hàn, sông Lèn (Km44+400 - Km46+400; Km46+500 - Km48+500; Km48+720 - Km49+120)		23.100.000				23.100.000
7	Bổ sung, thay thế đèn báo hiệu năng lượng	114.400	125.840	138.424	152.266	167.493	698.423
8	Khảo sát định kỳ phục vụ quản lý và thông báo luồng	2.950.000		1.797.250	3.835.000		8.582.250
	Sông Lèn (từ cửa Lạch Sung đến N3 Yên Lương 20km) năm 2025			650.000			
	Sông Bưởi (25,5km) năm 2025			497.250			
	Lạch Bạng - Đảo Mê (20km) năm 2025			650.000			





TT	Hạng mục	Kế hoạch					
		2023	2024	2025	2026	2027	Tổng cộng
III	Công tác khác	16.765.254	12.838.139	13.821.953	14.904.149	16.094.563	74.424.058
1	Chống va trôi cầu Hàm Rồng (sông Mã)	4.649.094	5.114.003	5.625.404	6.187.944	6.806.739	28.383.184
2	Chống va trôi cầu Đò Lèn (sông Lèn)	4.294.669	4.724.136	5.196.549	5.716.204	6.287.825	26.219.384
3	Lắp đặt phao neo tại khu vực cầu Hàm Rồng, sông Mã	4.821.491					4.821.491
4	Dự phòng bão lũ	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000	15.000.000
	Cộng	88.805.008	66.836.869	49.607.806	56.126.611	57.220.772	318.597.066